

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 153/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20/06/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly
hôn giữa chị T và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Trần Thị Phụng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

Ngày 20 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 05 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 05 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Huyền T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Xóm 12, xã T, huyện H, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vũ Đ, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xóm 12, xã T, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Chị T vắng mặt có lý do; anh Đ vắng mặt lần hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28-4-2023, bản tự khai và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị Huyền T trình bày:

Chị Vũ Thị Huyền T và anh Nguyễn Vũ Đ đăng ký kết hôn ngày 26-11-2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng đã có con chung nhưng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, làm ăn thua lỗ nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, tình cảm lạnh nhạt, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị T, anh Đ đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm

từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị T và anh Đ có hai con chung là cháu Nguyễn Vũ H, sinh ngày 20-04-2017 và cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 26-01-2020; hiện hai con chung đang ở với chị T. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị T và anh Đ không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 120/TB-TLVA ngày 09 tháng 05 năm 2023; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho anh Nguyễn Vũ Đ nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Huyền T. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đ nhưng đến nay anh Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị Huyền T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Vũ Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh Đ là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị Huyền T và anh Nguyễn Vũ Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 26-11-2016.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Đ thì thấy: Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Chị T, anh Đ đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân, chị T, anh Đ cũng không có biện pháp để hòa giải, đoàn tụ gia đình. Mặt khác, anh Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, anh Đ đã biết được việc chị T làm đơn xin ly hôn nhưng không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án, không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ anh Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của chị T có xác nhận của Đ diện cơ sở và chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ; căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T

và anh Đ là có thật, ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn anh Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Vũ Thị Huyền T và anh Nguyễn Vũ Đ có hai con chung là cháu Nguyễn Vũ H, sinh ngày 20-04-2017 và cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 26-01-2020, hiện hai con chung đang ở với chị T. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị T về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chưa thành niên sau ly hôn thì thấy: Từ khi chị T và anh Đ ly thân, cháu H và cháu L do chị T trực tiếp nuôi dưỡng; trong thời gian ở với mẹ, các con chung được đi học, phát triển bình thường cả về thể lực và trí lực. Nay chị T nhận nuôi cả hai con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Trong khi đó, suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Đ không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị T, giao cháu Nguyễn Vũ H, sinh ngày 20-04-2017 và cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 26-01-2020 cho chị Vũ Thị Huyền T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung:

Quá trình giải quyết vụ án, chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay, anh Đ cũng không có ý kiến gì về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Huyền T nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Huyền T và anh Nguyễn Vũ Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ H, sinh ngày 20-04-2017 và cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 26-01-2020 cho chị Vũ Thị Huyền T nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T và có các quyền, nghĩa vụ khác đối với con chung theo quy định pháp luật. Hiện cháu Nguyễn Vũ H và cháu Nguyễn Thị Ngọc L đang ở với chị T, đang do chị T nuôi dưỡng nên hai bên không phải bàn giao con cho nhau.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo chị Vũ Thị Huyền T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006674 ngày 09-05-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Chị Vũ Thị Huyền T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe